TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2020/DS-ST Ngày: 20-4-2020. V/v tranh chấp Đòi lại tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Minh

2. Bà Võ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phiêu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 và 20 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp dân sự Đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty;

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hoàng Q, chức vụ giám đốc; Địa chỉ: Số 215-217, T, phường P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Số 21, quốc lộ 30, P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2019.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Số 850, ấp T, xã L, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà T có mặt, bị đơn ông L vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2019, bản khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty, người đại diện theo ủy quyền là bà T trình bày:

Công ty và ông Nguyễn Văn L có ký hợp đồng thuê tàu, đến ngày 28/02/2014

giữa Công ty và ông L có ký biên bản thanh lý hợp đồng, nội dung biên bản thanh lý hợp đồng là ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền là 65.660.000đ, gồm tiền nợ đầu kỳ là 68.660.000đ; tiền thuê tàu tháng 01 + 02 năm 2014 là 44.000.000đ, trừ vào số tiền đã nộp là 22.000.000đ và số tiền đặt cọc là 25.00.000đ, số tiền còn nợ là 65.660.000đ (*Sáu mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*). Thời hạn thanh toán là trước ngày 30/6/2014, công ty đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở, nhưng ông L vẫn cố tình không trả tiền nợ cho công ty.

Nay Công ty yêu cầu ông L phải có trách nhiệm trả lại số tiền còn nợ là 65.660.000đ cho công ty, theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/02/2014 và cam kết chữ ký tên, chữ viết họ tên trong biên bản thanh lý hợp đồng là của ông L nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

***** Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của Công ty, cũng như tham dự phiên họp, hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của ông L về việc yêu cầu khởi kiện của công ty.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Diễm T trình bày: Vào ngày 10/3/2014 ông Nguyễn Văn L đã trả cho công ty số tiền 10.000.000đ, nên thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông L trả lại cho công ty số tiền 55.660.000đ (*Năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Cty đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Riêng đối với bị đơn ông L chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015 cần phê phán rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 332 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty, buộc ông L có trách nhiệm trả lại cho Công ty số tiền còn nợ là 55.660.000đ (*Năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông L hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã L, huyện Thanh Bình, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nơi bị đơn cư trú, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng

Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy ông L đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ đúng theo quy định, nhưng ồng L vẫn vắng mặt, không có lý do, đã chứng minh được ông L cố tình vắng mặt, không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về quan hệ pháp luật:

- Căn cứ vào Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/02/2014 việc công ty khởi kiện yêu cầu ông L trả lại số tiền còn nợ. Tòa án huyện thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là Đòi lại tài sản.

[2] Về pháp luật áp dụng: Quyền đòi lại tài sản phát sinh sau ngày hết thời hạn thỏa thuận trả nợ trong biên bản thanh lý hợp đồng là ngày 30/6/2014, đến tháng 01/2019 mới phát sinh tranh chấp nên áp dụng quy định Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về nội dung.

Công ty và ông Nguyễn Văn L có ký hợp đồng thuê tàu và thanh lý hợp đồng là có thật và đã xảy ra, căn cứ vào Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 28/02/2014 ông L còn nợ Công ty số tiền 65.660.000đ, thời hạn thanh toán là ngày 30/6/2014 nhưng đến nay ông L chỉ thanh toán được số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại 55.660.000đ, không thanh toán nữa.

Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với ông Nguyễn Văn L là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 332 Bộ luật dân sự, nên buộc ông L trả lại số tiền còn nợ là 55.660.000đ.

Ông L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông L không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của Công ty, cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh về việc có nợ tiền của Công ty, nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến hay yêu cầu của ồng L đối với số tiền nợ nêu trên.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn Công ty yêu cầu thông báo nên phải chịu lệ phí với số tiền là 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*), Công ty đã nộp và chi xong.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu 2.783.000đ (*Hai triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 1.641.000đ (*Một triệu, sáu*

trăm bốn mươi một nghìn đồng), theo biên lai thu số BH/2017-0004661 ngày 25/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 332, Điều 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 26, điểm b, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với ông Nguyễn Văn L.

Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm cá nhân trả lại cho Công ty số tiền còn nợ 55.660.000đ (*Năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn Công ty phải chịu lệ phí với số tiền là 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*), Công ty đã nộp và chi xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn L phải chịu 2.783.000đ (*Hai triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.641.000đ (Một triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng), theo biên lai thu số BH/2017-0004661 ngày 25/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/4/2020). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Bích Thơ